

**BÁO CÁO KẾT QUẢ PHÂN BỐ, SỬ DỤNG NGUỒN TĂNG THU, DỰ TOÁN CHI CÒN LẠI NĂM....**

(Ban hành kèm theo Quyết định số ...../2026/QĐ-UBND ngày ..... tháng ..... năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Nội dung	Quyết định/Văn bản của cấp có thẩm quyền về phương án sử dụng nguồn tăng thu, dự toán chi còn lại của địa phương (1)	Tổng cộng	Trong đó		Ghi chú
				Số tăng thu so với dự toán	Dự toán chi còn lại	
A	B	I	2=3+4	3	4	5
<b>A</b>	<b>TỔNG NGUỒN</b>					
<b>I</b>	<b>Tăng thu</b>					
1	Các khoản tăng thu thường xuyên (phải thực hiện tạo nguồn CCTL 70% số tăng thu)					
2	Tăng thu tiền đất, xổ số, cô phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp.					
3	Các khoản tăng thu khác					
<b>II</b>	<b>Dự toán chi còn lại</b>					
<b>B</b>	<b>TÌNH HÌNH SỬ DỤNG (I+II+III+IV+V)</b>					
<b>I</b>	<b>Bổ sung nguồn dự phòng ngân sách xã</b>					
<b>II</b>	<b>Bổ sung nguồn thực hiện chính sách tiền lương</b>					
1	Số phải tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định					
2	Địa phương tạo thêm nguồn cải cách tiền lương					
<b>III</b>	<b>Bổ sung cho các dự án quan trọng</b>					
<b>IV</b>	<b>Thực hiện một số chính sách an sinh xã hội</b>					
<b>V</b>	<b>Nhiệm vụ khác (nếu có)</b>					Đề nghị thuyết minh chi tiết cơ sở pháp lý về việc sử dụng nguồn tăng thu, dự toán chi còn lại cho từng nhiệm vụ khác
VD:	Nhiệm vụ A					Theo quy định tại khoản ... Điều.. Luật ..., nguồn tăng thu tiền .... được bố trí để.....
<b>C</b>	<b>NGUỒN CÒN LẠI CHƯA SỬ DỤNG (A-B)</b>					

Ghi chú: (1) Đề nghị địa phương gửi kèm Văn bản, Quyết định của cấp có thẩm quyền về phương án sử dụng nguồn tăng thu, dự toán chi còn lại

**BÁO CÁO THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ ... NĂM...**

(Ban hành kèm theo Quyết định số ...../2026/QĐ-UBND ngày ..... tháng ..... năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán	Thực hiện		Thực hiện... Quý so (%)	
			Quý...	Lũy kế...	Dự toán	Cùng kỳ
A	B	1	2	3	4	5
<b>A</b>	<b>TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN</b>					
<b>I</b>	<b>Thu nội địa</b>					
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước					
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn ĐTNN					
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh					
4	Thuế thu nhập cá nhân					
5	Thuế bảo vệ môi trường					
6	Các loại phí, lệ phí					
	<i>Trở: Lệ phí trước bạ</i>					
7	Các khoản thu về nhà, đất					
-	<i>Thuế sử dụng đất nông nghiệp</i>					
-	<i>Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp</i>					
-	<i>Thu tiền cho thuê đất, thuê mặt nước</i>					
-	<i>Thu tiền sử dụng đất</i>					
-	<i>Thu tiền cho thuê và tiền bán nhà thuộc sở hữu NN</i>					
8	Thu tiền sử dụng khu vực biển					
9	Thu từ khai thác, xử lý tài sản công xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công					
10	Thu từ hoạt động xổ số					
11	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước, cấp quyền sử dụng tần số vô tuyến điện, thu tiền sử dụng khu vực biển					
12	Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận, lợi nhuận sau thuế, chênh lệch thu chi của Ngân hàng Nhà nước					
-	<i>Thu hồi vốn NSNN đầu tư tại tổ chức kinh tế</i>					
-	<i>Thu cổ tức, lợi nhuận, lợi nhuận sau thuế, chênh lệch thu chi của Ngân hàng Nhà nước</i>					
13	Thu quỹ đất công ích và hoa lợi công sản khác					
14	Thu khác ngân sách					
<b>II</b>	<b>Thu từ dầu thô</b>					
<b>III</b>	<b>Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu</b>					
1	Thuế GTGT thu từ hàng hóa nhập khẩu					
2	Thuế xuất khẩu					
3	Thuế nhập khẩu					
4	Thuế TTĐB thu từ hàng hóa nhập khẩu					
5	Thuế BVMT thu từ hàng hóa nhập khẩu					
6	Thuế bổ sung đối với hàng hóa nhập khẩu					
7	Thuế khác					
<b>IV</b>	<b>Thu viện trợ</b>					
<b>B</b>	<b>Hoàn thuế GTGT, thuế TTĐB và các khoản thu khác</b>					
1	Thuế GTGT					
2	Thuế TTĐB					
3	Hoàn các khoản thu khác					
<b>C</b>	<b>THU NSDP ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP</b>					
1	Từ các khoản thu phân chia giữa NSTW và NSDP					
2	Thuế GTGT (phần NSDP hưởng 30%)					
3	Các khoản thu NSDP hưởng 100%					

**BÁO CÁO THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG QUÝ ...NĂM...***(Ban hành kèm theo Quyết định số ...../2026/QĐ-UBND ngày ..... tháng ..... năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố)**Đơn vị tính: triệu đồng*

STT	Nội dung	Dự toán	Thực hiện		Thực hiện ...Quý so (%)	
			Quý...	Lũy kế...	Dự toán	Cùng kỳ
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4=3/1</i>	<i>5</i>
	<b>TỔNG CHI NSDP</b>					
<b>A</b>	<b>CHI CÂN ĐỐI NSDP</b>					
<b>I</b>	<b>Chi đầu tư phát triển</b>					
<b>1</b>	Chi đầu tư phát triển theo ngành, lĩnh vực					
<b>2</b>	Chi chương trình mục tiêu quốc gia					
<b>II</b>	<b>Chi trả nợ lãi</b>					
<b>III</b>	<b>Chi thường xuyên</b>					
	<i>Trong đó:</i>					
	<i>- Chi giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>					
	<i>- Chi khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số</i>					
<b>IV</b>	<b>Chi cho vay</b>					
<b>V</b>	<b>Chi viện trợ</b>					
<b>VI</b>	<b>Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính</b>					
<b>VII</b>	<b>Dự phòng ngân sách nhà nước</b>					
<b>VIII</b>	<b>Chi cải cách tiền lương, tinh giản biên chế</b>					
<b>IX</b>	<b>Các nhiệm vụ chi khác</b>					
<b>B</b>	<b>CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NSTW CHO NSDP</b>					
<b>1</b>	Chi đầu tư thực hiện các chương trình, nhiệm vụ, dự án					
<b>2</b>	Chi thường xuyên thực hiện các chế độ, chính sách					
<b>3</b>	Chi thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia					

**THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU, CHI NSNN QUÝ... NĂM...**

(Ban hành kèm theo Quyết định số ...../2026/QĐ-UBND ngày ..... tháng ..... năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán giao	Thực hiện		Thực hiện so với dự toán (%)
			Quý...	Lũy kế	
A	B	1	2	3	4=3/1
	<b>TỔNG CHI NSNN</b>				
<b>I</b>	<b>THU PHÍ, LỆ PHÍ</b>				
<b>1</b>	<b>Tổng thu</b>				
	<i>Chi tiết theo từng khoản thu</i>				
<b>2</b>	<b>Thu phí được để lại đơn vị</b>				
	<i>Chi tiết theo từng khoản thu</i>				
<b>3</b>	<b>Số phí, lệ phí nộp NSNN</b>				
	<i>Chi tiết theo từng khoản thu</i>				
<b>II</b>	<b>DỰ TOÁN CHI NSNN</b>				
<b>A</b>	<b>Chi thường xuyên</b>				
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>				
<b>a</b>	<b>Kinh phí giao tự chủ</b>				
	Quỹ lương				
	Chi thường xuyên theo định mức:				
	Các khoản chi đặc thù ngoài định mức:				
	<i>(chi tiết theo các khoản chi)</i>				
	.....				
<b>b</b>	<b>Kinh phí không giao tự chủ</b>				
	<i>Chi tiết theo các khoản chi</i>				
<b>2</b>	<b>Chi quốc phòng</b>				
<b>3</b>	<i>Chi an ninh và trật tự, an toàn xã hội</i>				
<b>4</b>	<i>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>				
<b>5</b>	<i>Chi sự nghiệp KHCN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số</i>				
<b>6</b>	<i>Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình</i>				
<b>7</b>	<i>Chi sự nghiệp văn hóa, thông tin</i>				
<b>8</b>	<i>Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn</i>				
<b>9</b>	<i>Chi sự nghiệp thể dục, thể thao</i>				
<b>10</b>	<i>Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường</i>				
<b>11</b>	<i>Chi các hoạt động kinh tế</i>				
<b>12</b>	<i>Chi bảo đảm xã hội</i>				
<b>13</b>	<i>Chi thường xuyên khác...</i>				
	....				
<b>B</b>	<b>CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN</b>				
<b>1</b>	<i>Chi các cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể</i>				
<b>2</b>	<i>Chi quốc phòng</i>				
<b>3</b>	<i>Chi an ninh và trật tự, an toàn xã hội</i>				
<b>4</b>	<i>Chi giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>				
<b>5</b>	<i>Chi sự nghiệp KHCN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số</i>				
<b>6</b>	<i>Chi y tế, dân số và gia đình</i>				
<b>7</b>	<i>Chi văn hóa thông tin</i>				
<b>8</b>	<i>Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn</i>				
<b>9</b>	<i>Chi thể dục, thể thao</i>				
<b>10</b>	<i>Chi bảo vệ môi trường</i>				
<b>11</b>	<i>Chi các hoạt động kinh tế</i>				
<b>12</b>	<i>Chi bảo đảm xã hội</i>				
<b>13</b>	<i>Chi đầu tư phát triển khác theo quy định của pháp luật</i>				
<b>C</b>	<b>CHI DỰ TRỮ QUỐC GIA</b>				
<b>1</b>	<i>Chi mua hàng dự trữ quốc gia, hàng dự trữ chiến lược</i>				
<b>2</b>	<i>Chi nghiệp vụ dự trữ quốc gia</i>				
<b>D</b>	<b>CHI CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG, TÍNH GIẢN BIÊN CHẾ</b>				
<b>E</b>	<b>CHI CTMTQG</b>				
<b>1</b>	<b>Chương trình MTQG</b>				
<b>a</b>	<b>CTMTQG giảm nghèo bền vững</b>				
	Dự án .....				
<b>b</b>	<b>CTMTQG phát triển nông thôn mới</b>				
	Nội dung...				
<b>2</b>	<b>Chương trình mục tiêu quốc gia .....</b>				
	.....				

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ BÁO CÁO

Mẫu biểu số 05

**BÁO CÁO KẾT QUẢ RÚT DỰ TOÁN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ CHO NGÂN SÁCH CẤP XÃ  
QUÝ... NĂM....**

(Ban hành kèm theo Quyết định số ...../2026/QĐ-UBND ngày ..... tháng ..... năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung	Quyết định của UBND thành phố	Kinh phí BSMT được giao/phân bổ	Số đã rút dự toán tại KBNN quý ...	Số rút lũy kế ... tại KBNN	Số chưa rút dự toán	Tỷ lệ số rút/dự toán được giao
A	B	C	1	2	3	4=1-3	5=3/1
	<b>TỔNG CỘNG (I+II+III)</b>						
<b>I</b>	<b>Bổ sung vốn đầu tư (Không bao gồm chi CTMTQG)</b>						
1	Kinh phí ĐTC theo QĐ....						
2	Kinh phí ĐTC theo QĐ....						
<b>II</b>	<b>Bổ sung vốn thường xuyên (Không bao gồm chi CTMTQG)</b>						
<b>II.1</b>	<b>Nguồn Dự phòng ngân sách cấp thành phố</b>						
1	Kinh phí ....						
<b>II.2</b>	<b>Nguồn Trung ương bổ sung có mục tiêu</b>						
1	Kinh phí ....						
<b>II.3</b>	<b>Nguồn CCTL ngân sách cấp thành phố</b>						
1	Kinh phí ....						
<b>II.4</b>	<b>Các nguồn khác</b>						
1	Kinh phí ....						
<b>III</b>	<b>Kinh phí thực hiện CTMTQG</b>						
<b>III.1</b>	<b>Chi đầu tư công</b>						
1	Kinh phí ....						
<b>III.2</b>	<b>Chi thường xuyên</b>						
1	Kinh phí ....						

**KHO BẠC NHÀ NƯỚC**  
(Ký tên, đóng dấu)

**PHÒNG CHUYÊN MÔN VỀ TÀI CHÍNH, NS CẤP XÃ**  
(Ký tên, đóng dấu)

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ BÁO CÁO

Mẫu biểu số 06

**BÁO CÁO KẾT QUẢ RÚT DỰ TOÁN BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG CHO NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG  
QUÝ ... NĂM ....**

(Ban hành kèm theo Quyết định số ...../2026/QĐ-UBND ngày ..... tháng ..... năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung	Kinh phí BSMT được giao/phân bổ	Số đã rút dự toán quý ... tại KBNN	Số rút lũy kế ... tại KBNN	Số chưa rút dự toán	Tỷ lệ số rút/dự toán được giao	Văn bản của Trung ương
A	B	1	2	3	4=1-3	5=3/1	6
	<b>TỔNG SỐ (I+II)</b>						
<b>I</b>	<b>BỔ SUNG CÂN ĐỐI</b>						
<b>II</b>	<b>BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU: (A+B)</b>						
<b>A</b>	<b>Bổ sung có mục tiêu (dự toán giao đầu năm)</b>						
	- Bổ sung có mục tiêu được rút tại KBNN						
	- Bổ sung có mục tiêu thực hiện GTGC vốn ngoài nước						
<b>B</b>	<b>Bổ sung có mục tiêu (bổ sung trong năm) (a+b)</b>						
<b>a</b>	<b>Bổ sung vốn đầu tư</b>						
<b>b</b>	<b>Bổ sung có mục tiêu bằng nguồn vốn trong nước</b>						
1	...						
2	...						
3							
4							
5							

**KHO BẠC NHÀ NƯỚC**  
(Ký tên, đóng dấu)

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ**  
(Ký tên, đóng dấu)